

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 (Thụ lý số cũ 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023), giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Y T, sinh năm 199x.

- *Bị đơn*: Anh A Th, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn K VK, thị trấn M Đ, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Y T và anh A Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y T và anh A Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Y T và anh A Th có 02 con chung là A T sinh ngày xx/x/20xx và A T1, sinh ngày xx/0x/20xx. Anh A Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung A T và A T1 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y T cấp dưỡng nuôi con chung A T và A T1 mỗi tháng là 2.000.000 đồng (1.000.000đồng/01 tháng/01con), gửi tiền mặt vào ngày 15 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15/02/2024 cho đến khi các con chung A T và A T1 đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Đến thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị Y T không cấp dưỡng hoặc cấp dưỡng không đủ số tiền nuôi con chung đã thỏa thuận, anh A Th có đơn yêu cầu thi hành án thì chị Y T còn phải trả lãi với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị Y T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu A T và A T1 mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Y T và anh A Th không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Y T và anh A Th không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu số tiền 75.000 đồng, nhưng chị Y T tự nguyện nhận nộp thay cho anh A Th số tiền 75.000 đồng. Anh Thiên đồng ý đề nghị trên nên chị Y T phải nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001008 ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Y T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện KPL;
- Chi cục THADS huyện KPL;
- UBND thị trấn M Đ, huyện KPL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đăng Lễ